



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 3

Số 47 (15/3/2009)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>		
21-02-2009	Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ban hành Chương trình hành động thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2010.	2
21-02-2009	Quyết định số 684/QĐ-UBND về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (tỷ lệ 1/2.000) Khu dân cư Nam Rạch Chiếc, phường An Phú, quận 2.	16
21-02-2009	Quyết định số 687/QĐ-UBND về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc thành phố Hồ Chí Minh tại quận 9.	29
23-02-2009	Chỉ thị số 03/2009/CT-UBND về việc thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.	43

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2009/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2009*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện chủ trương  
kích cầu đầu tư và tiêu dùng trên địa bàn thành phố  
từ nay đến năm 2010**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2009/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 12/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2010.

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, nhằm thực hiện Chương trình này đạt hiệu quả cao nhất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng**  
**trên địa bàn thành phố từ nay đến năm 2010**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND*  
*ngày 21 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**I. Mục tiêu của Chương trình:**

Tăng sức cầu cho thị trường, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu; hỗ trợ đổi mới thiết bị và chuyển giao công nghệ nhằm thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động; đồng thời tranh thủ thời cơ để đầu tư phát triển nhanh hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội. Qua đó, vừa thực hiện các chương trình phúc lợi cho nhân dân, vừa tạo thêm nhiều việc làm, góp phần tích cực trong việc chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tốc độ tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

**II. Phạm vi thực hiện:**

1. Các dự án đầu tư phát triển sản xuất, xuất khẩu; đổi mới trang thiết bị, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật hiện đại (ưu tiên các ngành công nghiệp cơ khí - chế tạo máy, điện tử - công nghệ thông tin; hóa chất - hóa dược; chế biến tinh lương thực - thực phẩm và ngành y tế); sản xuất nguyên phụ liệu thay thế hàng nhập khẩu; sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và giá trị gia tăng cao.

2. Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật trọng điểm; các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn, ngoại thành theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X).

3. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, nhà tái định cư.

4. Các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu; mở rộng khai thác thị trường ngoài nước và phát triển mạnh thị trường nội địa; chương trình phát triển hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ; phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Các chương trình xúc tiến du lịch, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe; các dịch vụ có tiềm năng cao.

5. Các dự án, chương trình khác chưa được đề cập tại Chương trình này do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

### **III. Nguyên tắc triển khai:**

1. Các dự án, chương trình được đưa vào Chương trình này cần đảm bảo yêu cầu:

a) Có tính cấp thiết, tính khả thi và tính hiệu quả cao; có khả năng thu hồi vốn; tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế thành phố.

b) Phù hợp với chủ trương đầu tư, quy hoạch được duyệt. Không đưa các dự án chuẩn bị đầu tư, dự án khởi công mới chưa đủ thủ tục vào Chương trình này.

c) Phù hợp với các nội dung cam kết của Chính phủ Việt Nam với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các hiệp định song phương, đa phương khác.

2. Đồng thời với việc triển khai Chương trình này, các sở - ban - ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt các gói giải pháp kích cầu đầu tư và tiêu dùng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai trên địa bàn thành phố.

### **IV. Đối tượng thụ hưởng của Chương trình:**

1. Tất cả các doanh nghiệp trong nước, Liên hiệp hợp tác xã và các hợp tác xã trên địa bàn thành phố; trong đó ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm cho người lao động.

2. Các đối tượng quy định tại mục 1 nêu trên nhưng đã được hưởng ưu đãi theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010 không thuộc đối tượng áp dụng của Chương trình này.

### **V. Các nhóm giải pháp:**

1. Kích cầu đầu tư:

a) Tăng cường chỉ đạo, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để tranh thủ cơ hội đầu tư, đổi mới công nghệ hiện đại; mở rộng sản xuất kinh doanh; đáp ứng kịp thời các đơn hàng xuất khẩu.

b) Tranh thủ thời điểm giá vật tư, nguyên liệu đang giảm mạnh, ưu tiên bố trí vốn đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án trọng điểm để có thể sớm hoàn

thành, đưa vào sử dụng ngay trong năm 2009. Ngân sách thành phố tiếp tục đầu tư cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, các dự án không có nguồn thu trực tiếp để trả nợ vay.

c) Đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục đầu tư, xây dựng. Tăng cường, tập trung nỗ lực để sớm hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư các công trình, chương trình trọng điểm của thành phố.

d) Động viên mọi nguồn lực trong xã hội, các thành phần kinh tế trong và ngoài nước và huy động từ nguồn ngân sách thành phố để đẩy nhanh tiến độ các công trình đôn bẫy (Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu Công nghệ cao), Khu đô thị cảng Hiệp Phước; dự án đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài, tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên, Xa lộ Hà Nội mở rộng; chương trình chống ngập nước.

đ) Tập trung thực hiện chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về miễn, giảm, hoãn, chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác để doanh nghiệp có thêm nguồn vốn tái đầu tư. Thường xuyên rà soát, theo dõi tình hình, biến động thị trường để kiến nghị Trung ương, Chính phủ miễn, giảm, giãn nợ thuế cho doanh nghiệp.

## 2. Kích cầu tiêu dùng:

a) Tăng cường hỗ trợ, cung cấp thông tin thị trường cho doanh nghiệp; phối hợp tốt với các cơ quan đại diện ngoại giao, tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để làm tốt hơn công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường ngoài nước (nhất là các khu vực ít bị tác động của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế theo hướng xúc tiến theo từng ngành hàng, từng hợp đồng xuất khẩu lớn).

b) Tổ chức tốt thị trường nội địa để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, nhất là hàng hóa sản xuất trong nước. Hoàn thiện các kênh phân phối để chiếm lĩnh và mở rộng thị trường nội địa; phát triển hơn nữa mạng lưới phân phối, hệ thống bán lẻ ở khu vực vùng sâu, vùng xa.

c) Khuyến khích và tạo điều kiện tăng cường cho vay tiêu dùng với chuỗi sản phẩm tín dụng linh hoạt, khuyến khích mở rộng và phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ để đẩy mạnh tiêu dùng trong nước.

d) Huy động nguồn lực toàn xã hội để đẩy mạnh triển khai chương trình nhà ở, cấp tín dụng có hoàn trả với thời hạn cho vay phù hợp để chủ đầu tư cho người có thu nhập thấp được thuê và thuê mua theo giá hoàn vốn; đẩy mạnh chương trình đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và

sinh viên thuê với mức giá hợp lý. Khuyến khích phát triển quỹ nhà ở xã hội, hỗ trợ người có thu nhập thấp vay để tạo lập nhà ở.

đ) Khuyến khích tạo liên kết giảm giá trong chuỗi cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách du lịch (khách sạn - nhà hàng - vận chuyển - mua sắm - lễ hành - hàng không), tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp này với ngành đường sắt, khách sạn, nhà hàng, hãng vận chuyển đường bộ, đường thủy, đường hàng không để có nhiều chương trình giảm giá. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch gắn liền với các sự kiện, lễ hội tại các vùng miền trên cả nước thông qua hỗ trợ từ các ngành chức năng và ngân sách thành phố. Miễn, giảm phí tại các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn thành phố; tăng cường bảo vệ du khách, phát huy hơn nữa hình ảnh điểm đến ấn tượng - hấp dẫn - an toàn, thu hút du khách đến thành phố.

### 3. Nguồn vốn cho Chương trình:

a) Nguồn phát hành trái phiếu đô thị khoảng 20.000 tỷ đồng, nguồn vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Phát triển Việt Nam, ứng trước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

b) Nguồn thu vượt năm 2008 để lại cho thành phố và vay mượn từ nguồn vốn nhàn rỗi của Kho bạc Nhà nước.

c) Nguồn Quỹ Phát triển nhà thành phố, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố, Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển khoa học - công nghệ thành phố, Quỹ Hỗ trợ cho nông dân.

d) Nguồn huy động từ các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố.

đ) Nguồn Quỹ kích cầu đầu tư và tiêu dùng của Chính phủ.

e) Nguồn vay ưu đãi của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Ngân hàng Thế giới (WB) thông qua Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố (để triển khai các dự án cấp thiết về đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, các dự án về môi trường và nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố); nguồn vốn huy động khác từ các nhà tài trợ, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

## VI. Tổ chức thực hiện:

1. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tập trung tổ chức triển khai ngay các giải pháp cấp bách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tăng cường hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế. Tạo

mọi điều kiện và môi trường thuận lợi để doanh nghiệp duy trì ổn định hoạt động sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng kinh tế thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương đồng chủ trì, chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục các dự án, chương trình kích cầu đầu tư và tiêu dùng năm 2009 của thành phố đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và các nội dung cam kết của Chính phủ với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); trình vào đầu tháng 02 năm 2009.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

a) Phối hợp Sở Tài chính, các sở - ban - ngành liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý việc vay vốn, trả nợ vay, hỗ trợ lãi vay của các dự án đầu tư thuộc chương trình kích cầu thông qua đầu tư do ngân sách thành phố đảm bảo vay nợ (gồm những dự án do ngân sách thành phố hỗ trợ lãi vay một phần hoặc toàn bộ), trình vào đầu tháng 02 năm 2009.

b) Xây dựng và công bố các chương trình và dự án cần thu hút đầu tư để định hướng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia, qua đó tăng cường huy động các nguồn vốn vào đầu tư phát triển vào đầu tháng 02 năm 2009. Triển khai, nhân rộng phương thức bán quyền khai thác các công trình đã đầu tư xây dựng xong từ nguồn vốn ngân sách hoặc có tính chất ngân sách để thu hồi vốn nhanh, chuyển sang đầu tư cho các dự án hạ tầng khác.

c) Theo dõi tiến độ, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh vốn cho các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn có tính chất ngân sách, không để thiếu vốn. Chủ trì, phối hợp các sở - ngành liên quan tham mưu, đề xuất danh mục các dự án được phép chỉ định thầu để Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ trong tháng 02 năm 2009.

d) Phối hợp với các sở - ngành liên quan, tăng cường rà soát, cải cách thủ tục về quy hoạch kiến trúc, đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm rút ngắn hơn nữa thời gian triển khai dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng; góp phần nâng cao hiệu quả và tăng tốc độ quay vòng vốn của nền kinh tế. Phân định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý quy hoạch, kế hoạch, cơ quan chủ quản đầu tư, chủ đầu tư về hiệu quả đầu tư; tăng cường giám sát đầu tư ngay từ khi lập dự án, tổ chức thi công và trong quá trình khai thác, sử dụng công trình.

đ) Phối hợp với Cục Thuế, Công an thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quy trình đăng ký kinh doanh theo một đầu



mỗi, một bộ hồ sơ, một mã số doanh nghiệp duy nhất dùng chung cho cả 3 khâu: đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và công tác thống kê; giảm bớt thời gian, xóa bỏ những thủ tục, giấy tờ không cần thiết.

e) Phối hợp Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư đề xuất kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2009 vào đầu tháng 02 năm 2009, tạo chuyển biến mạnh hơn trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Triển khai các giải pháp để kiểm soát tốt hơn lượng vốn thực tế đưa vào thực hiện (kể cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài).

#### 4. Sở Tài chính chủ trì:

a) Xây dựng và tổ chức triển khai phương án phát hành 20.000 tỷ đồng trái phiếu đô thị theo chỉ đạo của Chính phủ để có nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật quan trọng, cấp bách của thành phố vào đầu tháng 02 năm 2009. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, đề xuất một số dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo hình thức BOT, BTO, BT vào đầu tháng 02 năm 2009. Tập trung vốn ngân sách và có nguồn gốc ngân sách, vốn doanh nghiệp nhà nước cho các công trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội, phát triển sản xuất kinh doanh; tăng đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, một số lĩnh vực xã hội cấp bách và đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X).

b) Tổ chức triển khai tốt nhiệm vụ ngân sách năm 2009, phấn đấu thu vượt ít nhất 5% chỉ tiêu pháp lệnh để có thêm nguồn cân đối đầu tư phát triển. Đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, đúng dự toán được duyệt, hạn chế bổ sung dự toán nhằm đảm bảo điều hành ngân sách ổn định.

c) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Sở Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp và Quỹ Đầu tư phát triển đô thị khẩn trương triển khai các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích, hỗ trợ khu vực này phát triển mạnh sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm. Hỗ trợ Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố sử dụng hiệu quả nguồn vay ưu đãi của AFD, WB, tìm kiếm các dự án khả thi để hướng dẫn doanh nghiệp làm thủ tục vay vốn.

d) Phối hợp các ngành chức năng tập trung kiểm tra việc thực hiện cơ chế đăng ký giá đối với danh mục các nhóm mặt hàng thuộc diện bình ổn giá và các nhóm mặt hàng, dịch vụ do nhà nước định giá theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính; tăng cường kiểm soát việc chấp hành pháp luật về giá.

đ) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm triển khai đề án thí điểm bảo hiểm nông nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ.

#### 5. Sở Công Thương chủ trì:

a) Phối hợp với các sở - ngành liên quan và Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố thường xuyên trao đổi, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp. Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh; phát triển công nghiệp công nghệ kỹ thuật cao và các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng lớn theo hướng hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh các ngành công nghiệp chủ lực (về giá cả, chất lượng, phương thức phân phối sản phẩm). Phổ biến rộng rãi và khuyến khích các doanh nghiệp triển khai chương trình tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

b) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu phát triển nghiên cứu, đề xuất giải pháp, cơ chế nhằm đẩy mạnh phát triển 4 ngành công nghiệp cơ khí, điện tử - tin học, hóa chất và chế biến tinh lương thực - thực phẩm; tăng tỷ trọng giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố; tăng giá trị xuất khẩu và giá trị gia tăng của ngành. Khuyến khích sản xuất nguyên phụ liệu thay thế nhập khẩu, công nghiệp phụ trợ; giảm sự lệ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu.

c) Phối hợp với các sở - ngành liên quan, các quận - huyện đẩy mạnh triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp - phát triển công nghiệp hiệu quả cao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, Chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu của thành phố 2007 - 2010 và Đề án phát triển thương mại điện tử 2007 - 2010. Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu.

d) Tập trung hoàn chỉnh trong tháng 02 năm 2009 và tổ chức triển khai Đề án phát triển hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố để tăng cường tính chủ động trong phân phối, lưu thông hàng hóa, chiếm lĩnh và chi phối thị trường trong nước; triển khai thực hiện tốt Chiến lược tạo nguồn hàng thiết yếu đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường thành phố giai đoạn 2008 - 2015. Khuyến khích doanh nghiệp thường xuyên triển khai các đợt khuyến mại, kích cầu tiêu dùng, nhất là trong các dịp Tết, lễ hội lớn trong năm 2009. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp để đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu

tư phát triển các ngành dịch vụ theo phân khúc thị trường, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 02 năm 2009.

đ) Phối hợp Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư đề xuất kế hoạch xúc tiến thương mại năm 2009 vào đầu tháng 02 năm 2009; duy trì, phát triển các thị trường truyền thống, tìm kiếm mở rộng thị trường mới.

e) Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố và các Hội ngành nghề tăng cường cung cấp thông tin về Chương trình kích cầu đầu tư và tiêu dùng năm 2009 đến các doanh nghiệp thành phố; chủ trì tiếp nhận, tổng hợp các đề xuất của doanh nghiệp tham gia Chương trình này, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

#### 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

a) Phối hợp các sở - ngành, quận - huyện tập trung triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (Khóa X), Chương trình hành động của Thành ủy số 43/CTr-TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về nông nghiệp, nông thôn, nông dân; nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để tăng cường huy động các nguồn lực phát triển nhanh kinh tế nông thôn; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình xây dựng cơ bản phục vụ sản xuất.

b) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, triển khai giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tăng cường xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giống, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư. Chú trọng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ sinh học để chọn, ươm tạo và sản xuất các giống cây trồng sạch bệnh, năng suất, chất lượng cao, sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp. Tập trung hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 trong quý I năm 2009 và đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng để đưa vào hoạt động Trung tâm Giao dịch và triển lãm nông sản thành phố trong năm 2009.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ nông nghiệp, phát triển hệ thống khuyến nông, dịch vụ thủy nông, thú y, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư nông nghiệp. Phát triển mạnh các hợp tác xã nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

#### 7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

a) Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học công nghệ để thương mại hóa các sản phẩm từ nghiên cứu khoa học công nghệ; khuyến khích tăng cường các hoạt động

tư vấn công nghệ, quản lý và dịch vụ khoa học công nghệ; nâng cao hiệu quả hỗ trợ của Quỹ Phát triển khoa học - công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị tập trung đầu tư các phòng thí nghiệm trọng điểm của thành phố, triển khai nhanh dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm thành phố thành Phòng thí nghiệm trọng điểm có quy mô lớn nhất của cả khu vực phía Nam chuyên về lĩnh vực dịch vụ phân tích thí nghiệm vào đầu quý III năm 2009; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Công nghệ sinh học; tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Đổi mới công nghệ công nghiệp phục vụ chuyển dịch cơ cấu công nghiệp thành phố, trong đó có Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất - chất lượng - hội nhập.

**8.** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Công Thương đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình phát triển dịch vụ kinh doanh trực tuyến trên địa bàn thành phố và Chương trình phát triển ngành công nghệ thông tin giai đoạn 2008 - 2010; phối hợp Đài Truyền hình thành phố và các cơ quan báo, đài xây dựng và thực hiện Chương trình quảng bá, tuyên truyền về Chương trình kích cầu đầu tư và tiêu dùng trên địa bàn thành phố năm 2009.

**9.** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, phối hợp với Hiệp hội Du lịch thành phố triển khai tốt các giải pháp kích cầu du lịch do Tổng cục Du lịch triển khai; khuyến khích doanh nghiệp du lịch, doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp vận tải tham gia liên kết giảm giá trong chuỗi cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách du lịch để có nhiều chương trình giảm giá. Đề xuất tổ chức các sự kiện, lễ hội du lịch trong năm để đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, trình vào đầu tháng 02 năm 2009. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị giảm, giãn thuế cho các doanh nghiệp lữ hành, dịch vụ du lịch; miễn visa có điều kiện đối với các thị trường tiềm năng, trọng điểm; cải cách mạnh mẽ hơn nữa thời gian, thủ tục cấp visa cho khách du lịch đến thành phố.

**10.** Sở Xây dựng đề xuất giải pháp khuyến khích phát triển quỹ nhà ở xã hội, hỗ trợ người có thu nhập thấp vay để tạo lập nhà ở; huy động nguồn lực toàn xã hội để đẩy mạnh triển khai chương trình nhà ở, phát triển thị trường bất động sản. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất giải pháp phù hợp tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi để người có thu nhập thấp được thuê, mua theo giá hoàn vốn và theo khả năng; có cơ chế linh hoạt để đẩy mạnh chương trình đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và sinh viên thuê; trình vào đầu tháng 02 năm 2009.

**11.** Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về đơn giá thuê đất trên địa bàn thành phố cho phù hợp với tình hình thực tiễn (trình ngay sau khi Chính phủ ban hành nghị định điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 142/2005/NĐ-CP); đẩy nhanh cải cách thủ tục giao đất, cho thuê đất để tạo điều kiện cho nhà đầu tư và người dân xúc tiến các dự án đầu tư, nhất là dự án nhà ở.

**12.** Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tăng cường năng lực vận tải cả về số lượng, chất lượng phương tiện tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa, hành khách; đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng.

**13.** Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đề xuất danh mục các dự án tham gia Chương trình này trong phạm vi các khu chế xuất - khu công nghiệp.

**14.** Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Công Thương tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại; tìm kiếm và mở rộng thị trường ngoài nước; tổ chức tốt thị trường nội địa để thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ trong nước; xây dựng Chương trình xúc tiến thị trường Campuchia và các thị trường xuất khẩu trọng điểm, Chương trình Xúc tiến thị trường nội địa tại các Vùng kinh tế trọng điểm; trình vào đầu tháng 02 năm 2009. Nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư và thương mại, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các hội chợ quốc tế chuyên ngành có uy tín, quy mô lớn và chất lượng, hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển Chương trình “Hàng Việt Nam chất lượng cao”; hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Chương trình này xuất khẩu hàng hóa, mở rộng thị trường, phát triển thị phần ở nước ngoài; thực hiện hiệu quả Chương trình “Hàng Việt Nam đồng hành cùng người Việt Nam”.

**15.** Viện Nghiên cứu phát triển chủ trì:

a) Tập trung, đơn đốc triển khai Chương trình hành động của thành phố về hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2007 - 2010. Tăng cường giới thiệu, quảng bá trang web và đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Thông tin kinh tế thành phố, cung cấp thông tin kinh tế - xã hội trong nước, nước ngoài cho các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ động xây dựng phương án ứng phó, hạn chế tác động bất lợi đến kinh tế thành phố.

b) Phối hợp Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố tập trung hoàn tất các thủ tục và đưa vào hoạt động Công ty Đầu tư tài chính nhà nước thành phố,

trình ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thành lập Công ty. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp Bộ Tài chính, các Bộ - ngành hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường vốn thành phố đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020.

**16.** Cục Thuế thành phố thực hiện lộ trình miễn, giảm thuế, giãn nợ thuế theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo phù hợp với chu kỳ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tập trung triển khai, hướng dẫn kỹ để doanh nghiệp nắm thông tin và được hưởng chủ trương, chính sách hỗ trợ của nhà nước, tập trung thực hiện trong quý I và tiếp tục triển khai cho doanh nghiệp trong suốt năm 2009. Tăng cường rà soát, công khai hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế; tháo gỡ và giải quyết các vướng mắc về thuế và thủ tục hành chính cho người nộp thuế.

**17.** Cục Hải quan thành phố tập trung cải cách thủ tục xuất nhập khẩu, rút ngắn thời gian thông quan; phối hợp Cục Thuế đơn giản hóa thủ tục hoàn thuế, quyết toán thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; giải quyết dứt điểm những thủ tục còn phiền hà, giảm đến mức thấp nhất thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

**18.** Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố:

a) Tăng cường chỉ đạo, tập trung tháo gỡ khó khăn, nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn tín dụng để các doanh nghiệp ổn định sản xuất, nhất là doanh nghiệp xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên cho vay đối với các doanh nghiệp kinh doanh hàng xuất khẩu, doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng thiết yếu; đề xuất giải pháp phù hợp để mở rộng cho vay không thế chấp các doanh nghiệp nhỏ và vừa bổ sung vốn lưu động để thực hiện các đơn hàng, hợp đồng đã ký kết. Xây dựng kế hoạch và giải pháp khuyến khích cho vay tiêu dùng, nghiên cứu cơ chế lãi suất thỏa thuận, khuyến khích mở rộng và phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ để đẩy mạnh tiêu dùng trong nước, triển khai trong quý I năm 2009.

b) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở - ngành thành phố, thực hiện cơ cấu lại nợ và áp dụng các giải pháp khoanh nợ, giãn nợ vay vốn ngân hàng đối với nông dân và doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa. Phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**19.** Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung, chủ động đẩy nhanh tiến độ bồi

thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn. Hội đồng Thẩm định bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để tăng tốc độ giải ngân các dự án vốn ngân sách nhà nước; nhất là các dự án đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, chống ngập nước, nhà xã hội, chương trình nhà ở phục vụ tái định cư; công trình Khu Công nghệ cao, Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu đô thị cảng Hiệp Phước...; tạo điều kiện thu hồi nhanh mặt bằng để thi công công trình đúng tiến độ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 684/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị  
(tỷ lệ 1/2.000) Khu dân cư Nam Rạch Chiểu, phường An Phú, quận 2**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 247/TTr-SQHKT ngày 04 tháng 02 năm 2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (tỷ lệ 1/2.000) Khu dân cư Nam Rạch Chiểu tại phường An Phú, quận 2 với các nội dung như sau:

#### **1. Tổng quan:**

**1.1.** Tên hồ sơ và địa điểm: Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (tỷ lệ 1/2.000) Khu dân cư Nam Rạch Chiểu, phường An Phú, quận 2.

**1.2.** Đơn vị tư vấn: Trung tâm Thông tin Quy hoạch (thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc).

**1.3.** Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nam Rạch Chiểu, Công ty Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 và Ủy ban nhân dân quận 2.

**1.4.** Quy mô diện tích khu đất quy hoạch tạm xác định: 90,26ha.

Ranh giới khu đất tạm xác định theo Bản đồ số 132/HC-BQL được Sở Địa chính



- Nhà đất duyệt ngày 16 tháng 8 năm 2002. Hiện nay theo yêu cầu của Tổ công tác thực hiện đầu tư xây dựng 12.500 căn hộ tái định cư Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Trung tâm Đo đạc Bản đồ (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) đang lập lại Bản đồ hiện trạng vị trí có cập nhật các ranh khu đất hiện hữu và ranh quy hoạch tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, nút giao An Phú, nút giao Đỗ Xuân Hợp, ranh mép bờ cao rạch Mương Kinh và sông Giồng Ông Tố. Ranh và diện tích khu đất quy hoạch sẽ được xác định chính xác căn cứ bản đồ hiện trạng vị trí (mới) được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm duyệt.

## **2. Các nội dung:**

### **2.1. Vị trí, diện tích và giới hạn khu đất quy hoạch:**

- Vị trí khu đất quy hoạch: nằm phía Nam phường An Phú.
- Giới hạn khu đất quy hoạch (diện tích 90,26ha) như sau:
  - + Phía Bắc: giáp đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.
  - + Phía Tây - Nam và Đông - Nam: giáp sông Giồng Ông Tố.
  - + Phía Tây: giáp nút giao thông An Phú.
  - + Phía Đông: giáp nút giao thông đường Đỗ Xuân Hợp và đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.

### **2.2. Lý do và sự cần thiết phải lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch 1/2.000:**

- Khu Nam Rạch Chiếc 90,26ha phường An Phú dự kiến bố trí thành 03 dự án như sau:
  - + Khoảng 30ha giao cho Công ty Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 để đầu tư xây dựng khu dân cư cao tầng và du lịch - văn hóa - giải trí. Đổi lại, Công ty sẽ đầu tư xây dựng khu tái định cư 30,224ha (4.200 căn hộ) tại phường Bình Khánh.
  - + Khoảng 30ha giao cho Ủy ban nhân dân quận 2 để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh khoảng 2.000 nền đất phục vụ tái định cư dự án xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các dự án trọng điểm của thành phố trên địa bàn quận 2.
  - + Khoảng 30ha giao cho Liên danh Keppel Land - Tiến Phước (nay là Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc) để xây dựng khu dân cư. Đổi lại, Liên danh sẽ đầu tư xây dựng khoảng 1.886 căn hộ và khu công viên cây xanh tại khu 17,3ha phường Bình Khánh - An Phú. Đồng thời, Liên danh sẽ bỏ vốn đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội trong khu quy hoạch 60ha (bàn giao cho quận 2 quản lý

theo quy định) và xây dựng mẫu 200 căn nhà tại khu tái định cư 2.000 nền đất để định hướng xây dựng cho các hộ dân.

Do đó, cần nghiên cứu lập và trình duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (1/2.000) Khu dân cư Nam Rạch Chiếc (90,26ha), phường An Phú, quận 2 theo chủ trương mới để làm đầu bài, cơ sở triển khai hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của các dự án.

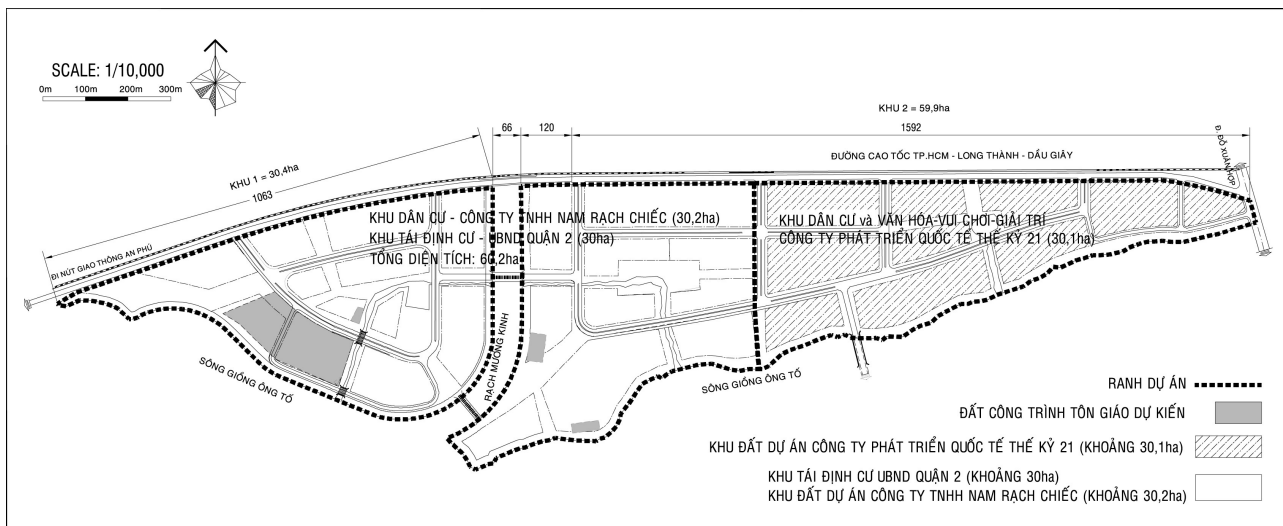
### 2.3. Mục tiêu của đồ án điều chỉnh quy hoạch 1/2.000:

- Tổ chức xây dựng khu dân cư mới đảm bảo chất lượng và môi trường sống tốt, đạt tiêu chuẩn quy phạm. Về tính chất là khu dân cư mới đa chức năng, bao gồm: nhà ở cao tầng kinh doanh, nhà ở thấp tầng tái định cư, thương mại - dịch vụ, du lịch - văn hóa - giải trí, tôn giáo... với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ và hiện đại.

- Sử dụng có hiệu quả quỹ đất đô thị phục vụ cộng đồng, nhấn mạnh và khai thác tối đa yếu tố cảnh quan giáp sông, rạch và trục giao thông chính của đô thị.

### 3. Phân định ranh và diện tích đất giao cho các nhà đầu tư:

#### SƠ ĐỒ PHÂN RANH CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN KHU NAM RẠCH CHIẾC (90,26ha)



#### Ghi chú:

- Ranh và diện tích các dự án thành phần trong sơ đồ trên có thể thay đổi trong trường hợp ranh và diện tích khu 90,26ha thay đổi sau khi các yếu tố quy hoạch liên quan (như: ranh tuyến đường cao tốc, ranh nút giao An Phú, ranh nút giao Đỗ Xuân Hợp, mép bờ cao sông Giồng Ông Tố...) được cấp thẩm quyền xác định và bản đồ hiện trạng vị trí mới được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

- Khu vực dự án bố trí công trình tôn giáo không đổi nhưng vị trí công trình tôn giáo có thể thay đổi tùy phương án thiết kế quy hoạch cụ thể.

#### **4. Các nội dung định hướng về quy hoạch chi tiết:**

##### **4.1. Về quy hoạch chung và tổ chức không gian kiến trúc - cảnh quan toàn khu:**

- Khu dân cư Nam Rạch Chiếc được tổ chức trên cơ sở kết hợp các đơn vị ở với quy mô theo phân ranh các dự án thành phần, tuy nhiên cần đảm bảo sự sinh động và thay đổi nhịp điệu về không gian kiến trúc - cảnh quan. Nguyên tắc phân ranh giữa các dự án thành phần bằng cách bố trí đường giao thông.

- Về phân khu chức năng và quy hoạch sử dụng đất: bố trí các khu đất chức năng hỗn hợp (nhà ở cao tầng, thương mại - dịch vụ, vui chơi - giải trí, công trình công cộng tập trung đông người...) ven đường cao tốc, đường trục chính, đường ven sông Giồng Ông Tố và rạch Mương Kinh; bố trí các khu nhà ở thấp tầng tái định cư, khu công viên cây xanh, khu ở nằm bên trong.

- Về tổ chức không gian kiến trúc - cảnh quan: bố trí các khu nhà ở và công trình cao tầng thưa thoáng với tầm nhìn đẹp hướng ra đường cao tốc và sông, rạch, cho phép luồng gió từ sông, rạch dẫn vào các khu nhà ở, chú trọng khai thác điểm mạnh về cảnh quan tự nhiên của khu đất (như: sông nước, cây xanh, không gian mở...) để kết hợp hài hòa với hình thức kiến trúc công trình.

- Về quy hoạch giao thông: yêu cầu thiết kế đồng bộ các tuyến đường đối nội và đối ngoại của toàn khu 90ha. Dự kiến xây dựng khung đường giao thông gồm:

+ Tuyến đường trục (lộ giới 25÷35m) nối khu 1 (phía tây rạch Mương Kinh) với khu 2 (phía đông rạch Mương Kinh) bằng cầu số 1.

+ Đường ven sông Giồng Ông Tố và rạch Mương Kinh (lộ giới 15÷20m) nối với đường gom của đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.

+ Các tuyến đường khu vực (lộ giới 16÷25m); đường phân khu vực (lộ giới 13÷20m); đường trong nhóm nhà ở, vào nhà (lộ giới 7÷15m).

+ Nghiên cứu xây dựng cầu số 2 kết nối đường ven sông rạch của khu 1 và 2.

+ Nghiên cứu kết nối giao thông với đường cao tốc, với nút giao An Phú và nút giao Đỗ Xuân Hợp.

+ Số làn xe trên các tuyến đường được tính toán căn cứ lưu lượng giao thông theo quy hoạch.

- Về hành lang bảo vệ sông rạch, mép bờ cao, việc san lấp - nắn chỉnh dòng, sử dụng kênh, rạch và tĩnh không các cầu vượt trên các sông, rạch tại khu 90,26ha: thực hiện theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và văn bản hướng dẫn số 10/SGTVT-GTT ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Sở Giao thông vận tải. Đảm bảo diện tích mặt nước kênh, rạch trong các dự án theo diện tích được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 về duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2.000 Khu dân cư Nam Rạch Chiếc, phường An Phú, quận 2.

- Yêu cầu đảm bảo theo tiêu chuẩn quy phạm quy hoạch đối với: các công trình tiện ích công cộng (trường học các cấp, chợ hoặc siêu thị, y tế, văn hóa - vui chơi - giải trí, hành chính...); diện tích công viên cây xanh tập trung cấp khu vực và trong các nhóm nhà ở.

Cần linh hoạt trong thiết kế các mô hình nhà ở, công trình thương mại - dịch vụ... Tầng cao và hình thức kiến trúc công trình có thể thay đổi trong phạm vi cho phép theo định hướng không gian quy hoạch. Đường giao thông ven sông, rạch được nắn chỉnh theo thực tế nhưng phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành.

#### **4.2. Về chỉ tiêu quy hoạch của dự án:**

##### **4.2.1. Nguyên tắc tính toán chỉ tiêu quy hoạch:**

- Quy mô dân số sau điều chỉnh quy hoạch có thể tăng 20% so với quy hoạch chi tiết 1/2.000 khu 90,26ha được Ủy ban nhân dân thành phố duyệt tháng 01 năm 2007 (32.450 người).

- Diện tích đất công viên cây xanh, thể dục thể thao, mặt nước trong quy hoạch chi tiết mới khu 90,26ha lớn hơn so với quy hoạch chi tiết duyệt tháng 01 năm 2007 và tương ứng với mức tăng dân số, trong đó tỷ lệ đất công viên cây xanh, mặt nước trong dự án Công ty Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 (30,1ha) được giữ tương ứng theo quy hoạch chi tiết khu du lịch - văn hóa - giải trí đã duyệt năm 2001.

- Chỉ tiêu quy hoạch các dự án thành phần được tính toán trên cơ sở di dời bố trí các cơ sở tôn giáo từ Khu đô thị mới Thủ Thiêm vào các vị trí thuộc khu 60,1ha (khu tái định cư của quận 2 và khu dân cư Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc), trong đó cơ sở tôn giáo có diện tích lớn nhất (khoảng 3,5ha) bố trí trong dự án Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc.

## 4.2.2. Các chỉ tiêu quy hoạch cơ bản toàn khu dân cư 90,26ha:

TT	Nội dung	Chỉ tiêu quy hoạch	Tỷ lệ (%)	Sử dụng đất (m <sup>2</sup> /người)
1	- Tổng số căn hộ chung cư - Tổng số nền đất	tối đa 7.450 căn hộ khoảng 1.800 - 1.900 nền đất		
2	Dân số toàn khu, gồm: - Khu chung cư cao tầng - Khu nhà ở thấp tầng	khoảng 39.300 người khoảng 29.800 người khoảng 9.500 người		
3	Cơ cấu sử dụng đất:			
	Tổng diện tích toàn khu:	khoảng 90,26ha	100%	23 m <sup>2</sup> /ng
	- Đất nhóm nhà ở, gồm: + Nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ. + Nhà ở thấp tầng	khoảng 33,5ha khoảng 18,3ha khoảng 15,2ha	37,1	8,5
	- Đất công trình công cộng, gồm: + Trường học (các cấp) + Thương mại - dịch vụ, chợ, văn hóa, giải trí, hành chính, y tế (phòng khám). + Bệnh viện	khoảng 15,95ha khoảng 6,7ha khoảng 8,15ha khoảng 1,1ha	17,7	4,1
	- Tôn giáo	khoảng 3,95ha	4,4	1,0
	- Đất công viên cây xanh -thể dục thể thao, mặt nước	khoảng 21,4ha	23,6	5,4
	- Đất giao thông, sân bãi	khoảng 15,5ha	17,2	4,0
4	Hệ số sử dụng đất: - Trên diện tích toàn khu (90,26ha) - Trên diện tích đất xây dựng (49,45ha)	FAR = 2,41 FAR = 4,40		
5	Mật độ xây dựng (trên lô đất): - Nhà cao tầng - Nhà ở riêng lẻ thấp tầng - Công trình công cộng	đế <70%, thấp 30 - 40% tối đa 80% tối đa 40%		

6	Tầng cao tối thiểu	2 tầng		
	Tầng cao tối đa (không kể tầng hầm, lửng, sân thượng)	25 - 30 tầng (riêng công trình điểm nhấn có thể cao hơn)		
7	Tổng diện tích sàn xây dựng, gồm: - Nhà ở - Thương mại - dịch vụ, công trình công cộng, kỹ thuật, chức năng khác...	khoảng 2.175.000m <sup>2</sup>  khoảng 1.665.000m <sup>2</sup> khoảng 510.000m <sup>2</sup>		
8	Khoảng lùi xây dựng công trình	Áp dụng theo quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành		

#### 4.2.3. Các chỉ tiêu quy hoạch dự kiến của các dự án thành phần:

a) Chỉ tiêu quy hoạch tại khu đất khoảng 30,2ha - dự án khu dân cư của Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc:

- Tối đa 4.700 căn hộ, dân số khoảng 18.800 người (trung bình 4 người/hộ).
- Diện tích trung bình: 120 - 130 m<sup>2</sup>/căn hộ.
- Cơ cấu sử dụng đất:

Số TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /người)
1	Đất nhóm nhà ở (nhà ở cao tầng kết hợp thương mại - dịch vụ)	khoảng 11,3	37,4	6,0
2	Đất công trình công cộng:	khoảng 4,3	14,3	2,4
	- Trường học (các cấp)	~ 3,2	~ 10,7	~ 1,8
	- Y tế (bệnh viện)	~ 1,1	~ 3,6	~ 0,6
3	Tôn giáo	khoảng 3,5	11,6	1,9
4	Đất công viên cây xanh - thể dục thể thao, mặt nước	khoảng 5,9	19,5	3,1
5	Đất giao thông, sân bãi	khoảng 5,2	17,2	2,7
	<b>Tổng cộng</b>	khoảng 30,2	100	16,2

- Tổng diện tích sàn xây dựng: khoảng 995.000m<sup>2</sup>, bao gồm:

+ Khoảng 755.000m<sup>2</sup> sàn nhà ở.

+ Khoảng 240.000m<sup>2</sup> sàn thương mại - dịch vụ, kỹ thuật, công trình công cộng...

- Hệ số sử dụng đất: tối đa 3,30 (brutto - trên 30,2ha); 6,38 (netto - trên 15,6ha).

- Tầng cao nhà cao tầng: 25 - 30 tầng (không kể tầng hầm, lửng, sân thượng).

Một vài công trình điểm nhấn có thể cao hơn (tùy phương án quy hoạch 1/500 cụ thể sẽ được cơ quan thẩm quyền xem xét).

- Mật độ xây dựng công trình (trên lô đất xây dựng):

+ Nhà ở cao tầng (kết hợp thương mại - dịch vụ tại khối bệ): bệ < 70%, tháp 30 - 40%.

+ Công trình công cộng (trường học, y tế, văn hóa, siêu thị...): tối đa 40%.

b) Chỉ tiêu quy hoạch tại khu đất khoảng 30ha - dự án khu tái định cư quận 2:

- Bố trí khoảng 1.800 - 1.900 nền đất, dân số khoảng 9.000 - 9.500 người (tối đa 5 người/hộ). Chiều rộng lô đất tối thiểu 5m, có bố trí sân trước, sân sau.

- Diện tích nền đất: trung bình 80 m<sup>2</sup>/nền.

- Cơ cấu sử dụng đất:

Số TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu tối thiểu (m <sup>2</sup> /người)
1	Đất nhóm nhà ở thấp tầng	khoảng 15,2	50,6	16,0
2	Đất công trình công cộng:	khoảng 6,05	20,2	6,4
	- Trường học (các cấp)	~ 1,6	~ 5,3	~ 1,7
	- Thương mại - dịch vụ, văn hóa, y tế, hành chính...	~ 3,4	~ 11,4	~ 3,6
	- Chợ	~ 1,05	~ 3,5	~ 1,1
3	Tôn giáo	khoảng 0,45	1,5	0,5
4	Đất công viên cây xanh, thể dục thể thao, mặt nước	khoảng 3,0	10,0	3,2
5	Đất giao thông, sân bãi	khoảng 5,3	17,7	5,6
	<b>Tổng cộng</b>	khoảng 30	100	31,7

- Tổng diện tích sàn xây dựng: khoảng 610.000m<sup>2</sup>, bao gồm:

+ Khoảng 480.000m<sup>2</sup> sàn nhà ở

+ Khoảng 130.000m<sup>2</sup> sàn thương mại - dịch vụ, công trình công cộng...

- Hệ số sử dụng đất: tối đa 2,00 (brutto - trên 30ha); 2,87 (netto - trên 21,25ha).

- Tầng cao:

+ Nhà ở: 3 - 4 tầng.

+ Công trình thương mại - dịch vụ: cao nhất 15 - 20 tầng (không kể tầng hầm, lửng, sân thượng). Một vài công trình điểm nhấn có thể cao hơn (tùy phương án quy hoạch 1/500 cụ thể sẽ được cơ quan thẩm quyền xem xét).

- Mật độ xây dựng công trình (trên lô đất xây dựng):

+ Nhà ở: tối đa 80%.

+ Công trình thương mại - dịch vụ: bệ tối đa 60%, tháp 30 - 40%.

+ Công trình công cộng (trường học, y tế, văn hóa, chợ...): tối đa 40%.

**Ghi chú:** Nếu kết hợp khu 30,2ha Công ty Nam Rạch Chiếc và khu 30ha tái định cư quận 2 thành khu 60,2ha để giao 01 chủ đầu tư đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội thì có thể gộp chung đất để xây dựng tập trung các công trình công cộng, trên cơ sở cơ cấu sử dụng đất của từng dự án thành phần giữ nguyên.

c) Chỉ tiêu quy hoạch tại khu đất khoảng 30,1ha - dự án khu dân cư và du lịch - văn hóa - giải trí của Công ty Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21:

- Tối đa 2.750 căn hộ, dân số khoảng 11.000 người (trung bình 4 người/hộ).

- Diện tích trung bình: 120 - 130 m<sup>2</sup>/căn hộ.

- Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /người)
1	Đất nhóm nhà ở (nhà ở cao tầng kết hợp thương mại - dịch vụ)	khoảng 7,0	23,3	6,4
2	Đất công trình công cộng:	khoảng 5,6	18,6	5,1
	- Trường học (các cấp)	~ 1,9	~ 6,3	~ 1,7
	- Thương mại - dịch vụ, văn hóa, vui chơi - giải trí, y tế...	~ 3,7	~ 12,3	~ 3,4
3	Đất công viên cây xanh - thể dục thể thao, mặt nước	khoảng 12,5	41,5	11,4
4	Đất giao thông, sân bãi	khoảng 5,0	16,6	4,5
	<b>Tổng cộng</b>	khoảng 30,1	100	27,4



- Tổng diện tích sàn xây dựng: khoảng 570.000m<sup>2</sup>, bao gồm:
  - + Khoảng 430.000m<sup>2</sup> sàn nhà ở.
  - + Khoảng 140.000m<sup>2</sup> sàn thương mại - dịch vụ, kỹ thuật, công trình công cộng...
- Hệ số sử dụng đất: tối đa 2,00 (brutto - trên 30,1ha); 4,53 (netto - trên 12,6ha).
- Tầng cao nhà cao tầng: 25 - 30 tầng (không kể tầng hầm, lửng, sân thượng).

Một vài công trình điểm nhấn có thể cao hơn (tùy phương án quy hoạch 1/500 cụ thể sẽ được cơ quan thẩm quyền xem xét).

- Mật độ xây dựng công trình (trên lô đất xây dựng):
  - + Nhà ở cao tầng (kết hợp thương mại - dịch vụ tại khối bệ): bệ < 70%, tháp 30 - 40%.

- + Công trình công cộng (trường học, y tế, văn hóa, siêu thị...): tối đa 40%.

#### 4.2.4. Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật và tiện ích công cộng:

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: 1.500 kWh/người/năm.
- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: 200 - 250 lít/người/ngày/đêm.
- Cao độ nền hoàn thiện đối với khu vực xây dựng công trình: tối thiểu 2,5m (hệ cao độ VN2000).

- Chỉ tiêu thoát nước bản: 200 - 250 lít/người/ngày/đêm.

- Chỉ tiêu điện thoại: 10 máy/100 người.

- Chỉ tiêu rác thải: 1 - 1,5 kg/người/ngày

- Đối với khu nhà ở liên kế thấp tầng, áp dụng TCXDVN 353:2005 “Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế”, quy chuẩn quy hoạch xây dựng và các quy định khác liên quan hiện hành.

- Đối với khu dân cư cao tầng, áp dụng TCXDVN 323:2004 “Nhà ở cao tầng - Tiêu chuẩn thiết kế”, quy chuẩn quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan. Trong đó, lưu ý đảm bảo các chỉ tiêu tiện ích công cộng như sau:

- + Bố trí 1,5 chỗ đỗ ô tô cho 1 căn hộ cao cấp; 1 chỗ đỗ ô tô cho 100m<sup>2</sup> sàn sử dụng văn phòng hoặc 100m<sup>2</sup> sàn sử dụng thương mại hoặc 4 phòng khách sạn từ 3 sao trở lên. Đối với các công trình khác (căn hộ dạng trung bình, khách sạn dưới 3 sao, trụ sở cơ quan, công trình dịch vụ...) phải có số chỗ đỗ xe  $\geq$  50% quy định trên.

- + Bố trí trạm y tế và phòng khám bệnh (1 trạm/1.000 dân).

+ Các khu ở cần bố trí chợ / siêu thị; khu sinh hoạt cộng đồng; sân chơi công cộng; khu luyện tập thể dục thể thao; khu quản lý; công trình văn hóa; tôn giáo...

+ Bố trí trường học: tính trên 1.000 dân thì số lượng học sinh mẫu giáo: 50 chỗ, tiểu học: 65 chỗ, trung học cơ sở: 55 chỗ, trung học phổ thông: 40 chỗ. Theo Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố, chỉ tiêu sử dụng đất giáo dục tại khu vực quận 2 là 8 - 10 m<sup>2</sup>/chỗ học.

## 5. Hồ sơ sản phẩm và dự toán kinh phí đồ án quy hoạch chi tiết:

### 5.1. Hồ sơ sản phẩm đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000:

STT	TÊN HỒ SƠ
1.	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất quy hoạch - Tỷ lệ: 1/10.000 - 1/25.000
2.	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, đánh giá đất xây dựng và hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường - Tỷ lệ: 1/2.000
3.	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất - Tỷ lệ: 1/2.000
4.	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan - Tỷ lệ: 1/2.000
5.	Các bản vẽ minh họa về thiết kế đô thị: - Bản vẽ mặt bằng, mặt đứng khai triển theo các tuyến phố chính, lô phố điển hình. - Bản vẽ phối cảnh minh họa các khu vực quan trọng, các/cụm công trình tiêu biểu. - Bản vẽ hướng dẫn việc thiết kế các công trình, cụm công trình sử dụng không gian ngầm, các công trình nằm ở góc phố...
6.	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường - Tỷ lệ: 1/2.000 - Quy hoạch giao thông - Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật - Quy hoạch cấp nước - Quy hoạch cấp điện - Quy hoạch thoát nước bản và vệ sinh môi trường
7.	Bản đồ quy hoạch chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng - Tỷ lệ: 1/2.000
8.	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật - Tỷ lệ: 1/2.000
9.	Lập mô hình ở tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ thích hợp ( <i>không bắt buộc</i> )
10.	Điều lệ (hướng dẫn) quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch chi tiết xây dựng
11.	Thuyết minh tổng hợp, các văn bản pháp lý có liên quan, tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị.

**5.2. Hồ sơ sản phẩm đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500:**

<b>STT</b>	<b>TÊN HỒ SƠ</b>
1.	Sơ đồ vị trí và ranh giới khu đất thiết kế - Tỷ lệ: 1/5.000 - 1/10.000
2.	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan - Tỷ lệ: 1/500
3.	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất - Tỷ lệ: 1/500
4.	Bản đồ quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan - Tỷ lệ: 1/500
5.	Các bản vẽ thiết kế đô thị: - Bản vẽ mặt bằng, mặt đứng khai triển theo các tuyến phố chính, lô phố điển hình. - Bản vẽ phối cảnh minh họa các khu vực quan trọng, các cụm công trình tiêu biểu. - Bản vẽ hướng dẫn việc thiết kế các công trình, cụm công trình sử dụng không gian ngầm, các công trình nằm ở góc phố...
6.	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường - Tỷ lệ: 1/500 - Quy hoạch giao thông - Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật - Quy hoạch cấp nước - Quy hoạch cấp điện - Quy hoạch thoát nước bản và vệ sinh môi trường
7.	Bản đồ quy hoạch chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng - Tỷ lệ: 1/500
8.	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật - Tỷ lệ: 1/500
9.	Lập mô hình ở tỷ lệ 1/500 hoặc tỷ lệ thích hợp
10.	Điều lệ (hướng dẫn) quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch chi tiết xây dựng
11.	Thuyết minh tổng hợp, các văn bản pháp lý có liên quan, tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (tỷ lệ 1/2.000) nêu trên:

- Giao Ủy ban nhân dân quận 2 làm việc với Công ty Nam Rạch Chiếc và Công ty Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 thống nhất chọn 01 đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (1/2000) toàn khu 90,26ha để kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội, tổ chức không gian - kiến trúc cảnh quan tổng thể hài hòa toàn khu 90,26ha (trương tự phương án quy hoạch toàn khu năm 2003 được chọn thông qua thi tuyển quy hoạch).

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Giao các chủ đầu tư tự tổ chức lập các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 các dự án thành phần để trình Ủy ban nhân dân quận 2 thẩm định song song việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2.000 khu 90,26ha. Ủy ban nhân dân quận 2 phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 các dự án thành phần ngay sau khi đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2.000 khu 90,26ha được phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân thành phố sẽ có văn bản chính thức xác định các cơ sở tôn giáo bố trí trong khu 90,26ha.

- Giao Sở Giao thông vận tải thỏa thuận cụ thể trên bản đồ hiện trạng vị trí toàn khu dân cư Nam Rạch Chiếc (do Đoàn Đo đạc Bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường lập) về ranh mốc của mép bờ cao sông Giồng Ông Tố, rạch Mương Kinh, phạm vi nút giao An Phú, nút giao Đỗ Xuân Hợp để xác định chính xác ranh và diện tích của toàn khu và của các dự án thành phần.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt bản đồ hiện trạng vị trí và lập thủ tục giao đất các dự án thành phần sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải.

- Giao Sở Tài chính tính toán nghĩa vụ tài chính giá trị đất giao tại khu 90,26ha để các chủ đầu tư tính toán hiệu quả và triển khai thực hiện nhanh các dự án thành phần, nhưng vẫn đảm bảo các chủ trương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố trước đây liên quan các dự án tái định cư Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2, Trưởng ban Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc, Công ty Phát triển Quốc tế Thế kỷ 21 và các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 687/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng  
tỷ lệ 1/2.000 Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc  
thành phố Hồ Chí Minh tại quận 9**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc tại phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh và xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Xét Tờ trình số 4253/TTr-SQHKT ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (kèm Đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc do Công ty TNHH Quy hoạch - Kiến trúc (SPA) lập),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc tại quận 9 với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ quy hoạch chi tiết).

#### **1. Vị trí phạm vi và quy mô quy hoạch:**

+ Khu quy hoạch nằm phía Đông Nam Xa lộ Hà Nội thuộc địa bàn phường Long Bình, quận 9 và xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Các mặt giáp giới như sau:

- Phía Đông : giáp sông Đồng Nai
- Phía Tây : giáp Xa lộ Hà Nội
- Phía Nam : giáp khu sân golf
- Phía Bắc : giáp khu dân cư

(khu tái định cư Long Sơn, phường Long Bình, quận 9).

+ Tổng diện tích khu đất là: 403,3336ha, trong đó:

- Diện tích tại phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh: 376,39198ha.
- Diện tích tại xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương: 26,94167ha.

- Phần nằm trong lộ giới Xa lộ Hà Nội có diện tích khoảng 8,3336ha được thực hiện dự án xây dựng hệ thống cây xanh, thảm cỏ, hoa, hồ nước để tạo cảnh quan mặt tiền khu Tưởng niệm các vua Hùng cho đến khi mở rộng lộ giới, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 422/TB-VP ngày 01 tháng 7 năm 2005 và Văn bản số 1382/QHKT-QHKV1 ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Diện tích sau khi trừ lộ giới Xa lộ Hà Nội còn lại là **395ha**.

## **2. Lý do và sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch:**

Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt năm 1996 tại Quyết định số 3523/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 7 năm 1996. Nay được điều chỉnh vì các lý do sau:

a) Điều chỉnh ranh quy hoạch chi tiết để phù hợp với hiện trạng giao đất và điều kiện thực tế của khu dân cư giáp ranh, cụ thể:

Khu vực huyện Dĩ An tỉnh Bình Dương: ranh quy hoạch điều chỉnh theo Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 16 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao đất tại xã Bình An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương và theo hiện trạng đền bù giải tỏa đã được Hội đồng Đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc kiểm kê đền bù theo quy định.

Khu vực quận 9, thành phố Hồ Chí Minh: ranh quy hoạch điều chỉnh lần này không bao gồm một số khu dân cư hiện hữu trước đây nằm trong ranh quy hoạch cũ,

do khu dân cư này đã tồn tại lâu dài và ổn định, có mật độ nhà ở cao nên đề nghị không giải tỏa để tránh xáo trộn đời sống dân cư và lãng phí ngân sách.

Mở rộng 30m ranh đường Nam Công viên tạo hành lang cây xanh phù hợp lộ giới tuyến đường Nam theo Quyết định số 1316/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tổng diện tích Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc điều chỉnh lại là: **403,3336ha** (chưa trừ lộ giới - theo Bản đồ vị trí số 15127-2/ĐDBĐ-CNTĐ ngày 14 tháng 3 năm 2007 do Trung tâm Đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện) so với diện tích trong Quyết định số 3523/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 7 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố là **408ha**.

b) Khu vực quy hoạch nay đã có họa đồ hiện trạng địa hình tỷ lệ 1/500 được cập nhật mới nên cần thiết phải điều chỉnh để phù hợp với địa hình hiện trạng thực tế nhằm thuận tiện trong việc lập và triển khai các dự án hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, cấp điện và cấp thoát nước...).

c) Bổ sung và điều chỉnh một số dự án thành phần (chủ yếu ở khu IV) để phù hợp với tình hình thực tế và các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời bổ sung một số công trình dịch vụ đáp ứng nhu cầu phục vụ cho khách tham quan và dân cư khu vực, phù hợp với từng khu chức năng và hệ thống giao thông đã phát triển trong những năm gần đây.

d) Việc điều chỉnh lần này nhằm tạo ra các dự án thành phần có khả năng kêu gọi đầu tư, có khả năng vận hành, đưa vào khai thác nhưng phải phù hợp với mục tiêu chính của dự án đã được phê duyệt.

### **3. Mục tiêu điều chỉnh của đồ án:**

Đảm bảo phát triển các khu chức năng theo đúng mục tiêu đã được phê duyệt là:

- Làm địa điểm giáo dục lịch sử truyền thống dân tộc cho nhân dân nhất là thế hệ trẻ, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Tạo điều kiện giao lưu văn hóa trong nước và giới thiệu về văn hóa đặc sắc của Việt Nam với nước ngoài. Tăng cường tính phong phú và đa dạng trong đời sống tinh thần của nhân dân thành phố.

- Tạo nên một cảnh quan thiên nhiên thoáng rộng, góp phần cân bằng sinh thái cho môi trường thành phố.

- Khai thác có hiệu quả giá trị sử dụng đất. Đảm bảo tính khả thi của đồ án.

- Đáp ứng nhu cầu phát triển đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

#### 4. Cơ cấu tổ chức không gian:

Cơ cấu phân khu chức năng trong quy hoạch điều chỉnh vẫn tuân thủ theo Quyết định phê duyệt số 3523/QĐ-UB-QLĐT ngày 30 tháng 7 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố. Tuy nhiên do địa hình và giao thông thực tế hiện có trong khu vực nên quy mô từng khu có sự điều chỉnh.

Toàn Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc chia thành 4 khu chức năng chính:

TT	KHU CHỨC NĂNG CHÍNH	DIỆN TÍCH	
		Theo Quyết định số 3523/QĐ-UB-QLĐT	Quy hoạch điều chỉnh
1	Khu I : Thời cổ đại	80ha	84,15ha
2	Khu II : Thời trung đại	33ha	29,19ha
3	Khu III : Thời cận đại - hiện đại	30ha	35,92ha
4	Khu IV : Khu sinh hoạt văn hóa	265ha	245,74ha
<b>Tổng cộng:</b>		<b>408ha</b>	<b>395ha</b>

#### 5. Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

##### 5.1. Khu Cổ đại (khu I): diện tích 84,15ha.

+ Khu này gắn kết khu tưởng niệm các vua Hùng với khu tái hiện các truyền thuyết cổ đại và liên hệ chặt chẽ với nhau, trong đó Đền tưởng niệm các vua Hùng là điểm nhấn chính.

+ Tổ chức ba lối vào khu cổ đại, một từ trục Xa lộ Hà Nội và hai lối vào khác từ đường Vành đai Bắc và Vành đai Nam. Trước mỗi lối vào đều có bãi đậu xe lớn. Ngoài ra, từ khu cổ đại liên hệ với các khu chức năng khác bằng các trục giao thông nội bộ.

+ Tôn tạo cảnh quan mặt nước tự nhiên sẵn có. Bố trí Vườn hữu nghị (nơi các lãnh đạo quốc gia các nước đến thăm thành phố trồng cây lưu niệm) gần lối vào từ trục Xa lộ Hà Nội và Đền tưởng niệm các vua Hùng.

+ Bố trí khu dịch vụ công cộng dọc theo trục chính Xa lộ Hà Nội và đường Vành đai Bắc.

+ Tổ chức các đường dạo kết hợp bố trí cây xanh - hoa cảnh có màu sắc thay đổi, tạo các điểm nhìn theo không gian có cảnh quan thiên nhiên sinh động.



**5.2. Khu Trung đại (khu II): diện tích 29,19ha.**

Giữ lại ý đồ tổ chức các sự kiện lịch sử thuộc giai đoạn từ thời Đinh đến triều đại Tây Sơn theo quy hoạch được duyệt. Bố cục thành hai khu:

- Khu các công trình lịch sử nằm về phía Nam với lối vào chính từ Khu Cổ đại.

- Khu các công trình hoạt động văn hóa, dịch vụ ở phía Bắc khu đất, nối kết với các công trình giải trí dịch vụ công cộng ở Khu Cổ đại để hình thành trục công trình công cộng trên đường Vành đai Bắc.

Tận dụng và cải tạo chỉnh trang tôn tạo cảnh quan rạch tự nhiên để tổ chức tái hiện các chiến công của nhân dân ta trên sông Bạch Đằng.

**5.3. Khu Cận - Hiện đại (khu III): diện tích 35,92ha.**

Kế thừa ý đồ của quy hoạch được duyệt, Khu Cận - Hiện đại tái hiện lại lịch sử qua các thời kỳ: nhà Nguyễn, giai đoạn Pháp thuộc, mảng đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Bác và Đảng Cộng sản Việt Nam qua hai cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Khu này cũng là nơi đánh dấu sự kết thúc một chặng đường dài đấu tranh giành tự do, độc lập của dân tộc ta qua các thời kỳ lịch sử, bố trí một quảng trường Độc Lập và đài Thống Nhất đặt trang trọng trên đỉnh đồi.

Tổ chức hai lối vào chính gắn kết với các bãi đậu xe từ hai trục: Vành đai Nam và đường Nguyễn Xiển. Từ quảng trường đón tiếp dưới chân đồi dẫn lên quảng trường Độc Lập bằng các bậc thang hình vòng cung, là nơi khắc họa lại một số hình ảnh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến bằng các phù điêu nổi khắc trên vách đá.

**5.4. Khu sinh hoạt văn hóa (khu IV): diện tích 245,74ha.**

Khu IV là khu được điều chỉnh để tạo ra các dự án thành phần khả thi có nội dung phù hợp với quy hoạch được duyệt, có mối liên hệ và hài hòa trong tổng thể công viên.

Được phân khu bằng các trục giao thông lớn và liên hệ với các khu khác bằng các phương tiện giao thông nội bộ, các dự án trong khu IV có các nội dung sinh hoạt vui chơi khác nhau nhằm tạo sự đa dạng, phong phú cho toàn thể Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc.

Toàn thể khu IV được chia thành các khu sau:

**• Khu Bảo tàng Lịch sử tự nhiên:**

Dự án Bảo tàng Lịch sử tự nhiên được bố trí căn cứ theo Quyết định số 86/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên ở Việt Nam đến năm 2020” và Công văn số 5934/UBND-DA ngày 21 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là Bảo tàng Thiên nhiên cấp khu vực, đại diện ở phía Nam. Cơ cấu thành phần gồm: nhà bảo tàng, bộ sưu tập mẫu vật về thiên nhiên khu vực phía Nam, vườn thực vật, vườn động vật, khu trưng bày ngoài trời.

Bố trí hai lối vào chính từ đường Vành đai Nam và đường Hàng Tre. Bố cục chung được chia làm 3 khu chính: khu bảo tàng trưng bày, khu nghiên cứu học tập và khu hành chính, phụ trợ.

Khu vực ngoài trời xây dựng vườn thực vật, vườn động vật và tổ chức các sự kiện, các chương trình theo mùa hay các hoạt động triển lãm về môi trường. Các ao hồ hiện trạng được kết nối thành một hồ lớn triển lãm các sinh vật sống dưới nước.

• **Khu làng văn hóa các dân tộc:**

Khu làng văn hóa các dân tộc mục đích là tái hiện, giữ gìn, phát huy và khai thác các di sản văn hóa của 54 cộng đồng dân tộc Việt Nam. Trong khu vực này, quy hoạch thể hiện không gian sinh hoạt truyền thống, tái hiện không gian sinh hoạt cộng đồng, không gian lao động sản xuất, không gian văn hóa lễ hội, cảnh quan môi trường thiên nhiên. Tái hiện hình ảnh ngôi nhà truyền thống, các công trình công cộng, tín ngưỡng... đặc trưng của từng dân tộc.

Tận dụng địa hình hiện trạng để bố trí các công trình:

- Vùng có địa hình thấp bố trí các làng dân tộc vùng đồng bằng với hệ thống kênh, rạch.

- Vùng có địa hình đồi dốc bố trí làng văn hóa các dân tộc vùng cao, khu nhà mồ và tượng mồ, các công trình cảnh quan, phụ trợ (nuong rẫy, suối đàn t’rung, sân tổ chức lễ hội, các thảm thực vật đặc trưng của từng vùng...).

• **Khu tái hiện rừng Trường Sơn:**

Bố trí ở vùng đồi phía Nam công viên với diện tích khoảng 20ha, là nơi tái tạo rừng Trường Sơn và các địa danh, di tích nổi tiếng trên đường mòn Hồ Chí Minh trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước. Khu này được bố trí liên kết với khu làng văn hóa các dân tộc.

**• Khu công viên điện ảnh:**

Khu công viên điện ảnh được đặt tại vị trí phía Tây Nam công viên, giáp đường Vành đai Nam và đường Hàng Tre với quy mô khoảng 23,5ha.

Bố cục chia thành 3 khu chức năng chính:

+ Khu trung tâm: bao gồm các công trình Bảo tàng Điện ảnh, các rạp chiếu phim hiện đại, trung tâm nghiên cứu và dịch vụ điện ảnh...

+ Khu phim trường nội cảnh, ngoại cảnh. Khu thực hiện mô hình tỷ lệ thật các bối cảnh lịch sử...

+ Khu vui chơi giải trí, biểu diễn giao lưu và khu các công trình phụ trợ.

**• Khu làng hoa - du lịch suối khoáng:**

Giáp rạch Đồng Tròn và sông Đồng Nai, chia thành 2 khu chức năng chính:

+ Khu làng hoa: là khu vực nuôi trồng và sản xuất, trưng bày, kinh doanh các loại cây, hoa, cá cảnh truyền thống và hiện đại. Là nơi tổ chức trưng bày triển lãm, hội thảo, đào tạo, giao lưu để hỗ trợ phong trào nuôi, trồng cây cảnh và chuyên giao công nghệ về sản xuất cây, hoa, cá, sinh vật cảnh.

Trong khu làng hoa bố trí một số công trình: nhà trung tâm, khu trà đạo, ngân hàng giống, câu lạc bộ nghệ nhân, khu vườn ươm và các công trình phụ trợ, khu cửa hàng, kiosque....

+ Khu du lịch suối khoáng: nguồn nước khoáng nóng được khảo sát có tiềm năng khai thác cách vị trí quy hoạch khoảng 3km, dự kiến đưa về phục vụ du lịch với các dịch vụ tắm bùn, suối khoáng nóng, an dưỡng, vật lý trị liệu... Khu du lịch này bao gồm một số công trình sau: khu tiếp tân, hành chính, khu vật lý trị liệu, khu hồ bơi (hồ SPA nước khoáng, hồ trẻ em, hồ tập và thác nước nóng lạnh), khu tắm bùn, khu cao cấp, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng và các công trình phụ trợ....

Khu làng hoa và khu du lịch suối khoáng được giao tiếp bằng đường bộ từ hướng Xa lộ Hà Nội hoặc đường thủy qua sông Đồng Nai và rạch Đồng Tròn.

Bố trí các bãi đậu xe rộng tại các vị trí gần lối vào và một bến tàu nhỏ để đón khách du lịch bằng đường thủy.

**• Khu dịch vụ công cộng chung toàn khu:**

Bao gồm một số công trình thương mại, dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ... phục vụ cho du khách và dân cư khu vực lân cận. Vị trí được đặt tại ngã ba đường Nguyễn Xiển và đường bao quanh khu công viên phía Nam.

**• Khu công viên mạo hiểm và quảng trường Hòa Bình:**

Khu này được đặt bên bờ Nam rạch Đồng Tròn và giáp sông Đồng Nai, có chức năng linh hoạt, tạo các trò chơi mang cảm giác mạnh cho các thanh thiếu niên, nối kết với Khu du lịch suối khoáng thành một quần thể du lịch hoàn chỉnh với nhiều loại hình vui chơi giải trí đa dạng.

Đặc biệt trong khu này dự kiến bố trí một quảng trường Hòa Bình là nơi có thể tổ chức ngoài trời những lễ hội, bắn pháo hoa, thả diều, sinh hoạt văn hóa văn nghệ... đồng thời là nơi đón du khách đến Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc bằng đường thủy trên sông Đồng Nai. Bố cục tạo không gian mở về hướng sông Đồng Nai.

**• Khu nhà nghỉ thấp tầng:**

Theo quy hoạch được duyệt, khu nhà nghỉ trước đây bố trí ở phía Nam khu đất, nay điều chỉnh qua khu vực phía Đông, kế sông Đồng Nai để tạo cảnh quan trên sông. Khu vực này có mật độ xây dựng thấp, tạo nhiều khoảng trống cây xanh và các công trình thể dục thể thao phục vụ khu ở.

**• Khu du lịch sinh thái cù lao Bà Sang:**

Giữ lại chức năng cũ theo quy hoạch được duyệt là một khu du lịch sinh thái, giao thông liên hệ với khu công viên bằng thuyền và cáp treo. Chùa Phước Long trong cù lao được giữ lại và tôn tạo cảnh quan để hòa hợp với không gian chung và làm điểm tham quan cho du khách.

**• Khu bảo tồn chùa Hội Sơn và chùa Bửu Long:**

Trong khu công viên có 2 công trình tôn giáo là chùa Hội Sơn và chùa Bửu Long đã có từ lâu đời, là các công trình có kiến trúc đẹp, hiện có nhiều du khách đến tham quan. Theo quy hoạch, các công trình này được giữ lại, tôn tạo cảnh quan và không mở rộng thêm diện tích.

**• Khu sinh hoạt thể dục thể thao ngoài trời và đất dự trữ phát triển dịch vụ hạ tầng:**

Khu đất kế khu hành chính được dự trữ để phát triển dịch vụ hạ tầng. Việc xây dựng các hạng mục công trình trong khu này phụ thuộc vào nhu cầu và tiến độ thực hiện của dự án.

Bố trí một khu thể dục thể thao ngoài trời nằm kế đường Vành đai Nam, nơi tổ chức các sinh hoạt lớn về thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, đồng thời có thể phục vụ cho dân cư các khu vực lân cận.

**6. Quy hoạch cơ cấu sử dụng đất:**

<b>Số TT</b>	<b>Chức năng</b>	<b>Diện tích (ha)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>I</b>	<b>KHU CỔ ĐẠI ( KHU I)</b>	<b>84,15</b>	<b>21,30</b>
1	Khu Tưởng niệm các Vua Hùng	5,93	1,50
2	Khu tái hiện các truyền thuyết Cổ Đại	20,91	5,30
3	Khu vui chơi giải trí - hoạt động văn hóa và phục vụ hỗ trợ: - Vườn hữu nghị - Vườn hoa nhiệt đới - Khu giải trí dịch vụ công cộng - Khu thông tin giới thiệu chung - khu thắng cảnh Việt Nam thu nhỏ	31,74 6,67 3,12 6,50 15,45	8,03
4	Khu hành chính	3,46	0,87
5	Đất kênh, rạch tự nhiên giữ lại - hành lang cây xanh tuyến đường Nam công viên	4,66	1,18
6	Đất giao thông chính - bãi đậu xe công cộng - khu phụ trợ	17,45	4,42
<b>II</b>	<b>KHU TRUNG ĐẠI (KHU II)</b>	<b>29,19</b>	<b>7,40</b>
1	Khu tái hiện các chiến công và những sự kiện lịch sử thời Trung Đại	16,68	4,23
2	Khu hoạt động văn hóa - dịch vụ và phụ trợ	7,56	1,91
3	Đất giao thông chính - bãi đậu xe công cộng	4,95	1,26
<b>III</b>	<b>KHU CẬN - HIỆN ĐẠI (KHU III)</b>	<b>35,92</b>	<b>9,10</b>
1	Quảng trường Độc Lập và đài Thống Nhất	2,20	0,56
2	Khu tái hiện các mảng lịch sử: - Mảng nhà Nguyễn và thời kỳ Pháp thuộc - Mảng đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Khu Bác Hồ	19,34	4,90
3	Khu dịch vụ và phụ trợ	9,27	2,35
4	Đất giao thông chính - bãi đậu xe công cộng	5,11	1,29

<b>IV</b>	<b>KHU SINH HOẠT VĂN HÓA (KHU IV)</b>	<b>245,74</b>	<b>62,20</b>
1	Khu Bảo tàng Lịch sử tự nhiên	23,96	6,07
2	Khu làng văn hóa các dân tộc Việt Nam	48,17	12,20
3	Khu tái hiện rừng Trường Sơn	20,19	5,11
4	Khu công viên điện ảnh	23,28	5,89
5	Khu dịch vụ công cộng phục vụ chung toàn khu	5,95	1,50
6	Khu làng hoa - du lịch suối khoáng	17,88	4,52
7	Khu công viên mạo hiểm và quảng trường Hòa Bình	9,62	2,44
8	Khu nhà nghỉ thấp tầng	11,74	2,98
9	Khu bảo tồn chùa Hội Sơn	2,34	0,59
10	Khu chùa Bửu Long (xây dựng tôn tạo)	8,28	2,09
11	Khu dự trữ phát triển dịch vụ hạ tầng	1,92	0,48
12	Khu sinh hoạt thể dục thể thao ngoài trời	3,71	0,94
13	Khu du lịch sinh thái cù lao Bà Sang	39,74	10,06
14	Đất giao thông chính toàn khu IV - bãi đậu xe công cộng	18,10	4,58
15	Đất giao thông đối ngoại (đường Vành đai 3)	10,86	2,75
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>395ha</b>	<b>100%</b>

### 7. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Các chỉ tiêu chính trong quy hoạch điều chỉnh lần này so với quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố là không thay đổi. Cụ thể là:

<b>STT</b>	<b>Loại chỉ tiêu</b>		<b>Đơn vị tính</b>	<b>Đề án điều chỉnh quy hoạch</b>
01	Mật độ xây dựng toàn khu		%	10 - 20 (tối đa 10% cho khu vực xây dựng công trình lịch sử và 20% cho khu xây dựng công trình văn hóa)
02	Cây xanh, mặt nước		%	60 - 75
03	Giao thông, bãi đỗ xe		%	15 - 20
04	Tầng cao xây dựng	Tối đa	Tầng	05 tầng (khu dịch vụ công cộng)
		Tối thiểu		01 tầng

## **8. Các yêu cầu về kiến trúc, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, quản lý xây dựng đối với các loại công trình kiến trúc:**

**8.1.** Bảo tàng Lịch sử tự nhiên của thành phố Hồ Chí Minh là loại công trình kiến trúc đặc biệt yêu cầu cao về hình dáng và cấu trúc, đáp ứng nội dung trưng bày và cảm xúc thẩm mỹ.

**8.2.** Các công trình trong Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc phải xây dựng cách ranh lộ giới đường tối thiểu từ 6m - 8m tùy thuộc vào quy mô và tính chất công trình. Tầng cao công trình được quy định không có công trình nào có chiều cao bằng hoặc cao hơn đài Thống Nhất (khu III).

**8.3.** Hành lang bảo vệ đối với sông Đồng Nai là 50m, rạch Đồng Tròn là 20m, trong phạm vi này chỉ được phép trồng cây xanh, hồ phun nước, đường đi dạo và các sân bãi thể dục thể thao, hồ bơi không có mái che. Đối với các mặt nước tạo cảnh quan trong khu đất, được phép xây dựng các công trình dạng nhà thủy tạ, được cân nhắc xem xét khi triển khai quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

## **9. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:**

### **9.1. Quy hoạch giao thông:**

+ Tuyến Vành đai 3 bố trí theo trục đường Nguyễn Xiển lộ giới 60m.

+ Lộ giới của các tuyến đường trong khu quy hoạch như sau:

• Đường D6 có lộ giới là 40m;

• Đường D3 có lộ giới là 34m;

• Đường D4, D7, D9 có lộ giới 30m;

• Đường D21 có lộ giới 10,5m;

• Các tuyến đường nội bộ có lộ giới từ 12m đến 20m;

• Chỉ giới xây dựng được xác định cụ thể triển khai các dự án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

### **9.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:**

\* Quy hoạch chiều cao (san nền):

+ Cao độ xây dựng chọn tối thiểu là +2,20 (hệ cao độ Hòn Dấu).

+ Khu vực cao trên 2,20m: giữ nguyên nền đất hiện hữu.

+ Khu vực thấp dưới 2,20m: khu hành chính, dịch vụ công cộng quảng trường,

bãi đậu xe làng hoa, khu nhà nghỉ và khu sinh hoạt thể dục thể thao ngoài trời, tôn cao nền đất theo cao độ xây dựng chọn.

+ Độ dốc nền thiết kế:  $\geq 0,3\%$ .

+ Hướng đổ dốc: từ giữa các tiểu khu ra xung quanh.

+ Các khu vực còn lại (khu tái hiện rừng Trường Sơn, khu bảo tồn, khu du lịch sinh thái, công viên điện ảnh...) giữ nguyên nền đất hiện hữu.

+ Các khu vực hồ đào có cao độ đáy từ 0,0m đến 6,0m.

\* Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Tận dụng triệt để hệ thống sông rạch, khe suối để tổ chức thoát nước mưa. Sử dụng chủ yếu hệ thống công ngầm để bố trí thoát nước.

+ Hướng thoát nước mặt: về phía rạch Đồng Tròn và một số mương rạch nhỏ.

+ Nối cống theo nguyên tắc ngang đỉnh, độ sâu chôn cống tối thiểu 0,7m.

+ Cống bố trí ở khu vực có địa hình bất lợi (độ dốc quá lớn) được thiết kế với giếng chuyển bậc nhằm giảm vận tốc dòng chảy trong cống.

**9.3. Quy hoạch cấp điện:**

+ Chỉ tiêu cấp điện:  $10 \div 40 \text{ W/m}^2$  sàn xây dựng.

+ Nguồn điện được cấp từ trạm 110/15-22kV Thủ Đức Bắc, Thủ Đức Đông.

+ Xây dựng mới các trạm biến áp 15-22/0,4kV, sử dụng máy biến áp 3 pha, dung lượng  $\geq 160\text{kVA}$ , loại trạm phòng, trạm Kiosk.

+ Xây dựng mới mạng trung và hạ thế cấp điện cho khu quy hoạch, sử dụng cáp đồng bọc cách điện XLPE, tiết diện dây phù hợp, chôn ngầm trong đất.

+ Hệ thống chiếu sáng dùng đèn cao áp sodium  $150 \div 250\text{W} - 220\text{V}$ , có chóa và cần đèn đặt trên trụ thép tráng kẽm.

**9.4. Quy hoạch cấp nước:**

+ Nguồn cấp nước: sử dụng nguồn nước máy thành phố dựa vào tuyến ống cấp nước hiện hữu  $\Phi 350$  đường Nguyễn Xiển, riêng đối với khu cù lao Bà Sang sử dụng nguồn nước ngầm khai thác tại chỗ hoặc chở nước chứa vào bể.

+ Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 10 lít/s cho 01 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời cùng lúc là 01 đám cháy theo TCVN 2622-1995.

+ Tổng nhu cầu dùng nước:  $1.500 - 1.950 \text{ m}^3/\text{ngày}$ .



+ Phương án bố trí thiết kế mạng lưới cấp nước.

#### **9.5. Quy hoạch thoát nước bản, rác thải và vệ sinh môi trường:**

##### **a) Thoát nước bản:**

+ Giải pháp thoát nước: khu vực sinh hoạt - văn hóa (khu IV) sử dụng hệ thống thoát nước riêng với trạm xử lý nước thải cục bộ. Khu vực còn lại sử dụng hệ thống công chung thoát nước.

+ Tổng lượng nước thải: 1.200 - 1.700 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Phương án bố trí thiết kế mạng lưới thoát nước.

##### **b) Rác thải và vệ sinh môi trường:**

+ Tiêu chuẩn rác thải sinh hoạt: 0,05 tấn/ha

+ Tổng lượng rác thải sinh hoạt: 20 tấn/ngày.

+ Phương án thu gom và xử lý rác: rác thải được thu gom mỗi ngày và vận chuyển về khu xử lý rác thành phố tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.

#### **9.6. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống:**

Việc bố trí các hệ thống hạ tầng kỹ thuật có thể thay đổi trong các bước triển khai thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

#### **10. Một số lưu ý khi thực hiện quy hoạch:**

- Về cơ cấu quỹ đất: diện tích chiếm đất của đường Vành đai 3 tạm tính khoảng 10,86ha trong Khu sinh hoạt văn hóa. Khi tuyến đường này triển khai và thiết kế cơ sở được cấp thẩm quyền phê duyệt, diện tích chiếm đất của tuyến đường sẽ được xác định lại và tách khỏi diện tích quy hoạch toàn khu để tính toán lại diện tích giao đất thực hiện quy hoạch.

- Về quy hoạch giao thông: theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007, tuyến đường sắt chuyên dụng được quy hoạch dọc theo tuyến đường Vành đai 3. Khi dự án đầu tư tuyến đường sắt được cấp thẩm quyền phê duyệt thì trong quá trình triển khai xây dựng theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trong các khu vực có liên quan cần cập nhật thể hiện quy hoạch tuyến đường sắt này.

- Về quy hoạch san nền: để hạn chế khối lượng đất đắp, riêng với khu vực công

viên và hành lang cây xanh ven rạch được khuyến cáo chỉ nên đắp nền cục bộ tạo cảnh quan với cao độ trong khoảng 2,00m (nhỏ hơn cao độ khống chế quy định của khu vực Hxd  $\geq 2,20$ m).

- Về quy hoạch cấp thoát nước và vệ sinh môi trường: khi triển khai quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để thực hiện dự án, lưu ý:

+ Xác định cao độ đáy cống hợp lý tại các hố ga thoát nước dọc trục đường phía Nam công viên (phía Tây khu quy hoạch).

+ Thể hiện đúng thông số kỹ thuật hố ga thoát nước trên trục đường phía Tây gần khu P (bãi đậu xe).

**Điều 2.** Trên cơ sở nội dung quy hoạch điều chỉnh chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc được duyệt, giao Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 9 và các Sở, ban, ngành thành phố triển khai thực hiện đầu tư theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Trưởng Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2009/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2009

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra**

Thực hiện Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra. Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thúc đẩy quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực tài chính nhà nước; thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc tổ chức thực hiện tốt một số nội dung sau:

#### **1. Về công tác quản lý thu ngân sách nhà nước:**

a) Lập dự toán thu ngân sách nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định của các Luật thuế, chế độ thu, bảo đảm tính tích cực, vững chắc và bao quát hết các nguồn thu ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng tăng trưởng kinh tế và khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. Trong quá trình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước phải bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước theo quy định. Khẩn trương xử lý, nộp và phản ánh đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định các khoản tạm thu, tạm giữ, các khoản vay nợ, viện trợ; các khoản thuế đã được kê khai, thông báo nhưng chậm nộp; các khoản thuế ân lậu được thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị; nghiêm cấm việc để các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước trái với quy định;

b) Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố phối hợp với các sở - ngành tăng cường công tác chống gian lận thương mại, chống thất thu và kiểm soát chặt chẽ nguồn thu

ngân sách nhà nước. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các Luật thuế; kiểm tra các tổ chức, cá nhân không đăng ký kinh doanh nhưng thực tế có kinh doanh để đưa vào diện quản lý thuế; đẩy mạnh các biện pháp ngăn chặn, xử lý đối với các hành vi mua, bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp theo quy định của Luật Quản lý thuế; kiểm tra, xử lý nghiêm các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh nhưng không hoạt động; tổ chức, đánh giá phân loại nợ thuế; triển khai tổ chức thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội của Chính phủ tại Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008.

## **2. Về công tác quản lý chi ngân sách nhà nước:**

### **2.1. Đối với các khoản chi thường xuyên:**

a) Việc lập và quyết định dự toán chi ngân sách nhà nước của các sở - ngành, quận - huyện phải trên cơ sở các chính sách, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện phân bổ, giao dự toán đúng thời hạn, nội dung, đối tượng, lĩnh vực theo quy định; đảm bảo phân bổ, giao dự toán chi khoa học công nghệ, chi giáo dục đào tạo và dạy nghề, chi bảo vệ môi trường, chi chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và dự toán Ủy ban nhân dân thành phố giao. Ngoài ra, khi xây dựng và quyết định ngân sách, phải bố trí dự phòng đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân thành phố giao để có nguồn chủ động thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh ngoài dự toán (khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...);

Cơ quan tài chính phải tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các sai phạm về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước. Đối với các sai phạm về quyết định, phân bổ dự toán của ngân sách cấp dưới, cơ quan tài chính cấp trên yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp dưới khắc phục kịp thời những sai phạm, cơ quan cấp dưới có trách nhiệm thực hiện nghiêm yêu cầu của cơ quan tài chính cấp trên để đảm bảo dự toán ngân sách cấp dưới phải phù hợp với dự toán ngân sách được cấp trên giao theo đúng chế độ quy định;

b) Nghiêm cấm việc lập các quỹ ngoài ngân sách và sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định. Không sử dụng dự phòng để chi cho các nhiệm vụ khác ngoài nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn và nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ cấp bách phát sinh ngoài dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Sử

dụng số tăng thu ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của Chính phủ;

c) Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng; tổ chức thu hồi số đã tạm ứng theo lộ trình cam kết. Kiểm soát chặt chẽ số chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn cho các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách và các nhiệm vụ đã có chế độ quy định được chuyển nguồn sang năm sau; giảm tối đa số chuyển nguồn do triển khai chậm các dự án, nhiệm vụ và phải có giải pháp cụ thể để khắc phục ngay tình trạng này; các cơ quan, đơn vị phải chấp hành nghiêm về thời hạn chuyển nguồn;

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, thanh tra, kiểm soát chi ngân sách nhà nước để đảm bảo chi ngân sách nhà nước đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo các ưu đãi của Nhà nước (trợ cước, trợ giá, bảo hiểm y tế đối với người nghèo và các chính sách an sinh xã hội khác...) đến được với người dân.

## **2.2. Đối với các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản:**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện kiểm tra, không để xảy ra tình trạng thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản vượt dự toán ngân sách được giao, quyết định dự án đầu tư xây dựng cơ bản vượt quá khả năng cân đối ngân sách, phân bổ kế hoạch vốn không sát với tiến độ thực hiện. Quyết định dự án đầu tư phải phù hợp với khả năng cân đối vốn; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm, các công trình cấp bách, vốn đối ứng cho các công trình sử dụng vốn vay, viện trợ, các chính sách an sinh xã hội. Rà soát danh mục các dự án, công trình đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, đình hoãn khởi công các dự án không có trong quy hoạch, kế hoạch được duyệt, chưa đủ thủ tục theo quy định; các công trình, dự án chưa thực sự cấp bách, không mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội. Chủ động trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chuyển vốn đầu tư của các dự án, công trình bị đình hoãn để tập trung cho các dự án, công trình có hiệu quả, quan trọng cấp bách. Không giao kế hoạch vốn cho các dự án, công trình không có khả năng thực hiện;

Sở Xây dựng tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các chủ đầu tư trong công tác giám sát công trình; tổ chức nghiệm thu công trình theo đúng quy trình quy phạm kỹ thuật, đảm bảo chất lượng công trình.

Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện đơn đốc, nhắc nhở chủ đầu tư đảm bảo công trình hoàn thành đúng tiến độ và quyết toán công trình hoàn thành trong thời hạn quy định.

b) Về thực hiện tiết kiệm chống lãng phí: thủ trưởng các sở - ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Không bổ sung kinh phí ngoài dự toán, trừ các nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và an sinh xã hội. Một số nguồn thu cần phải tuân thủ như sau: nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; nguồn thu xổ số kiến thiết được sử dụng để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội quan trọng của địa phương và được quản lý theo quy định tại Công văn số 3447/UBND-TM ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương thức quản lý và sử dụng số thu từ xổ số kiến thiết để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội.

### ***2.3. Đối với việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra:***

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước phải nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với các sai phạm về quản lý tài chính ngân sách và tài sản của Nhà nước. Xử lý triệt để các sai phạm về quản lý tài chính ngân sách và quản lý tài sản của Nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra kiến nghị và thu nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước đối với các khoản chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **3. Về cơ chế tài chính ngân sách:**

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện khẩn trương rà soát, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo đúng các quy định của pháp luật đối với các cơ chế, chính sách quản lý tài chính ngân sách không còn phù hợp thực tiễn;

b) Tiếp tục thực hiện rà soát, bãi bỏ các khoản thu phí, lệ phí ban hành không đúng thẩm quyền, không có tên trong Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí, lệ phí. Bãi bỏ các khoản huy động đóng góp của nhân dân không đúng quy định; đối với các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, đóng góp mang tính chất xã hội, từ thiện phải thực hiện theo đúng nguyên tắc tự nguyện, không giao chỉ tiêu huy động cho cấp dưới, đồng

thời tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch trong việc huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân.

#### **4. Về công tác quyết toán ngân sách nhà nước:**

Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện nâng cao chất lượng công tác quyết toán ngân sách nhà nước, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành. Thực hiện xét duyệt, thẩm định, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành của các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới theo đúng chế độ và thời hạn quy định.

#### **5. Về công tác đôn đốc, kiểm tra, xử lý, báo cáo:**

a) Các sở - ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra và những nội dung thực hiện theo Chỉ thị này gửi về Sở Tài chính chậm nhất cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm. Trong báo cáo phải nêu rõ những tồn tại về quản lý tài chính - ngân sách đã được khắc phục, những tồn tại chưa khắc phục và thời gian, biện pháp để khắc phục trong thời gian tới. Các sở - ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán tới các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật;

Thủ trưởng các sở - ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc chậm thực hiện các kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra đối với các sai phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm được giao quản lý;

b) Các sở - ngành được giao quản lý các ngành, lĩnh vực, hàng năm tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách gắn với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội theo từng ngành, lĩnh vực mà sở - ngành được giao quản lý, gửi cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm;

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố, đôn đốc, kiểm tra các sở - ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong việc thực hiện Chỉ thị

này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước. Các sở - ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân quận - huyện không chấp hành chế độ báo cáo quy định tại Chỉ thị này hoặc tiến độ xử lý các sai phạm chậm, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tạm dừng cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Thủ trưởng các sở - ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm hoặc để xảy ra sai phạm theo đúng chế độ quy định. Các sở - ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân quận - huyện, định kỳ cuối năm, tổng hợp kết quả xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân, gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp việc thực hiện xử lý kỷ luật, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ hàng năm.

#### **6. Tổ chức thực hiện:**

Thủ trưởng các Sở - ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [t tcb@tphcm.gov.vn](mailto:t tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**